

Bản án số: 122/2024/HS-ST  
Ngày 30 tháng 12 năm 2024

NH1 DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH1 DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nh1 dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị LA, Thư ký Toà án nh1 dân Huyện Ứng Hòa - TP Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát ND Huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại trụ sở Toà án nh1 dân Huyện Ứng Hòa, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST- HS ngày 16/12/2024 đối với:

**Bị cáo: Đào Duy A** - sinh năm 2004; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn A P, xã HP, huyện UH, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Đào Văn C, sinh năm: 1963; Họ và tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1964; Anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là thứ năm; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công A T phố Hà Nội từ ngày 17/8/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại: Anh Lê Nguyễn ThAnh P, sinh năm 2002; Trú tại: thôn PLH, xã PL, huyện UH, T phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA:**

2.1. Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKT: đường TS, xã DP, T phố PLK, tỉnh Gia Lai; Quê quán: thôn PLT, xã PL, huyện UH, T phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. Chị Đào Thị C1, sinh năm 1992; Trú tại: thôn A P, xã HP, huyện UH, T phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2.3. Anh Hoàng Đức K, sinh năm 1984; Trú tại: thôn PLT, xã PL, huyện UH, T phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2.4. Bà Trần Thị H, sinh năm 1964; Trú tại: thôn A P, xã HP, huyện UH, T

phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên toà.*

2.5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; Trú tại: thôn PLT, xã PL, huyện UH, T phố Hà Nội; *Vắng mặt tại phiên toà.*

2.6. Chị Hoàng Thị C2, sinh năm 1972; Trú tại: thôn KB, xã KĐ, huyện UH, T phố Hà Nội; *Vắng mặt tại phiên toà.*

2.7. Chị Lê Thị Kim C3, sinh năm 1994; Trú tại: thôn PLH, xã PL, huyện UH, T phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên toà.*

2.8. Chị Đào Thị H1, sinh năm 1990; Trú tại: thôn A P, xã HP, huyện UH, T phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên toà.*

2.9. Bà Hoàng Thị C4, sinh năm 1969; Trú tại: thôn PLT, xã PL, huyện UH, T phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên toà.*

2.10. Chị Đào Thị H2, sinh năm 1985; Trú tại: thôn PLT, xã PL, huyện UH, T phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên toà.*

2.11. Cháu Hoàng Huy T3, sinh ngày 22/12/2010; *Vắng mặt tại phiên toà.*

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Huy T3: Anh Hoàng Đức K, sinh năm 1984 và chị Đào Thị H2, sinh năm 1985 (là bố mẹ cháu T3, đều là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án); *Có mặt tại phiên toà.*

Đều trú tại: thôn PLT, xã PL, huyện UH, TP. Hà Nội;

3. *Người làm chứng:* Anh Đào Văn B, sinh năm 1983; Trú tại: thôn A P, xã HP, huyện UH, T phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên toà.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Đào Thị C1, sinh năm 1992, trú tại thôn A P, xã Hòa P và Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1989, quê quán thôn PLT, xã PL, cùng huyện Ứng Hòa, T phố Hà Nội là vợ chồng hiện đang sống ly hôn, Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại đường TS, xã DP, T phố PLK, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Mai Nhã, sinh năm 2016 và cháu Hoàng Mai Chi, sinh năm 2019 đang sống cùng chị C1.

Tháng 8/2024 Anh T về ở nhà Anh Hoàng Đức K, sinh năm 1984, tại thôn PLT, xã PL (là chú ruột của T) để đón các con đến chơi. Khoảng 21 giờ ngày 16/8/2024, chị C1 cùng mẹ là bà Trần Thị H, sinh năm 1964, trú tại thôn A P, xã Hòa P đến nhà Anh T để đón hai con về thì giữa chị C1 và chị Đào Thị H2, sinh năm 1985, trú tại thôn PLT, xã PL, (là vợ Anh K, thím của T) xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Khi C1 cùng các con ra đến cổng nhà Anh T thì bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945 (là bà nội của T) đi từ trong nhà đi ra tát C1 một cái trúng vào má. Cùng lúc này Anh T đi chơi về thấy vậy nên nói với C1 “ai mà đánh con tao, tao giết cả nhà mày”. C1 và bà H đi ra đến cổng thì bị bà Hoàng Thị C2, sinh năm 1972, trú tại

thôn KB, xã KĐ, huyện Ứng Hòa (*là cô của T*) chặn xe mô tô lại, rồi chửi và dùng tay tát vào mặt C1 cùng bà H. C1 và bà H đi về đến nhà thì gặp em trai là Đào Duy A, sinh năm 2004, trú tại thôn A P, xã Hòa P, C1 nói với A “*cả nhà Anh T đánh chị và mẹ*”. Do bức xúc việc chị và mẹ bị đánh nên A lấy 01 con dao bấm ở bàn làm việc của mình cho vào cốp xe mô tô biển kiểm soát: 29Y3-707.28 đi một mình đến nhà T, trên đường đi A dừng xe lấy dao cho vào túi quần bên phải rồi đi tiếp.

Khi đi đến đầu ngõ nhà Anh T thì A quát to “*Thằng nào đánh chị tao*”; thấy vậy, Anh T đi từ trong nhà ra đầu ngõ, đi cùng Anh T ở phía sau là bà T và Anh Lê Nguyễn ThAnh P, sinh năm 2002, trú tại thôn PLH, xã PL; Hoàng Huy T3, sinh ngày 22/12/2010; Hoàng Thảo Nhi, sinh ngày 06/11/2012; Hoàng ThAnh Thu, sinh ngày 24/12/2013, đều trú tại thôn PLT, xã PL và chị Hoàng Thị C2. Lúc này A nói với T “*ai đánh chị em*” thì T bảo A đi về, A tiếp tục hỏi T là ai đánh chị và mẹ mình, T trả lời “*tao đánh chị mày đấy, tao đánh vợ tao đấy*”, nghe T nói vậy A liền dùng tay nắm về phía T, T dùng tay đẩy A. P thấy vậy chạy ra đẩy T vào nhà thì A và P xô đẩy nhau, T liền xông về phía A tóm tay trái của A thì bị A dùng tay phải rút dao ra đâm về phía T, T lùi lại để tránh bị dao trúng vào bụng làm rách da; cùng lúc này P đứng phía sau, tay trái tóm tay trái của A, tay phải tóm giắt tóc A, Anh Hoàng Đức K từ trong nhà chạy ra C1 theo 01 gậy nhựa tiến về phía A, A vùng vẫy, quay người sang trái dùng tay phải C1 dao đâm trúng vùng lưng của P 02 nhát, T lao đến tóm giữ hai tay của A, K C1 gậy nhựa vụt 02 cái vào tay phải của A, rồi tiếp tục giằng dao từ tay A. Sau đó Hoàng Huy T3 C1 gậy 03 khúc chạy đến vụt liên tiếp nhiều phát trúng người A. Sau khi A buông dao ra thì Anh Đào Văn B, sinh năm 1983, trú tại thôn A P, xã Hòa P đi từ trong nhà ra nhặt dao mAg vào nhà cất giữ. P ngồi lên người A dùng tay phải tát 03 cái vào má của A, chị C2 C1 dây màu xAnh đưa cho K để trói tay A lại. Cùng lúc này chị gái của A là Đào Thị H1, sinh năm 1990, trú tại thôn A P, xã Hòa P đến cáo ngăn thì bị Lê Thị Kim C3, sinh năm 1994, trú tại thôn PLH, xã PL (*là em họ của T*) dùng tay trái tóm tóc, tay phải tát vào má trái 2-3 cái, H1 cũng dùng tay phải đâm 01 cái trúng tay trái và tát 01 cái trúng má trái của C3. Đào Thị C1 thấy A và H1 đAg xô sát với nhóm người gia đình Anh T nên nhặt ở dè đường 01 đoạn gậy tre đến cổng nhà T thì bị bà Hoàng Thị C4, sinh năm 1969, trú tại thôn PLT, xã PL, (*là cô ruột của T*) giằng được, rồi bà C4 dùng tay phải tát trúng má trái của C1, C1 dùng cH1 phải đập một phát trúng vùng bụng của bà C4. Sau khi trói được A thì mọi người báo Công A đến giải quyết.

#### **Hậu quả:**

- Lê Nguyễn ThAnh P bị vết thương ở lưng kích thước (3x1,5)cm, T sau ngực trái có vết thương kích thước (2x0,5)cm, bờ sắc gọn, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh

viện đa khoa Vân Đình, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Quân Y 103 để tiếp tục điều trị từ ngày 16/8/2024 đến ngày 23/8/2024 thì ra viện.

- Hoàng Anh T bị thương tích ở bụng trên, cách rốn 3cm có vết thương rách da kích thước (1x0,5)cm, đốt 1 ngón cái bàn tay phải có vết trầy xước da kích thước (1x0,1)cm, đốt 1 ngón trỏ bàn tay phải có vết trầy xước da kích thước (0,2x0,2)cm.

- Đào Duy A bị thương tích vai trái có vết thương xước da trong diện (7x1)cm, vùng cổ trước có 02 vết xước ngoài da, 01 vết dài kích thước (3x0,5)cm, 01 vết xước kích thước (2x0,5)cm. Vùng sau cổ bên phải có 01 vết xước da kích thước (8,5x0,1)cm. Vùng thái dương bên trái sưng nề diện tích khoảng 2cm. Vùng gần đỉnh đầu phía sau bên phải sưng nề kích thước (2x1)cm. Khuỷu tay bên trái có 01 vết xây xước (1x1)cm. Mặt trước trên mắt cá cH1 phải có vết xây xước (0,6x0,5)cm.

#### **Vật chứng thu giữ:**

- 01 gậy tre dài 1,15m, đường kính 3cm, phần đầu có 03 chiếc đinh.

- 1 Dao (loại dao bấm) dài 20,5cm, bằng kim loại màu đen; phần chuôi dao dài 11,5cm, giữa phần chuôi có khe hở để gấp phần lưỡi dao, trên chuôi dao có dòng chữ “BROWNING”; phần lưỡi dao có một cạnh sắc và đầu nhọn dài 09cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “BROWNING”.

- 01 Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xAnh, BKS 29Y3-707.28, số khung: 096284, số máy: 0134353.

- 01 Đăng ký xe số 000317 mAg tên Đào Duy A, đăng ký biển số: 29Y3-707.28.

- 01 đoạn dây dù màu xAnh dài 8,5m, rộng 1cm.

- 01 gậy loại dùng để tập cơ tay bằng kim loại màu đen dài 53cm, hai đầu gậy có ốp bằng cáoo su màu đen dài 9,5cm, ở giữa gậy có lò xo bằng kim loại màu đen, đường kính 3cm, phần đầu có dây đeo màu đen.

- 01 đoạn gậy nhựa màu đen, có cán bằng nhựa màu xAnh, gậy dài 55,5cm, trong đó phần cán nhựa màu xAnh dài 9,2cm, đường kính tay C1 2,85cm; phần tH1 gậy dài 46,3cm, đường kính 2,2cm, đầu gậy có vết gãy cũ.

- 01 gậy 3 khúc bằng kim loại, phần tay C1 bọc cáoo su màu đen, khi thu vào gậy có độ dài 23,3cm, tH1 gậy đường kính 2,8cm; khi đẩy ra gậy dài 64cm, tH1 gậy bằng kim loại sơn màu óng ánh. Ngoài phần cán gậy, tH1 gậy chia làm 2 đoạn; một đoạn dài 19,3cm, đường kính 1,65cm; một đoạn dài 20,5cm, đường kính 1,1cm.

- 01 Thẻ nhớ Micro SD loại 64GB (thu giữ trong cáomera của gia đình Hoàng Đức K).

- 01 đĩa CD-R 80 MQ nhãn hiệu Maxell, bên trong lưu 02 video tên "22.00.00-22.05.00.dav" và tên "22.05.00-22.10.00.dav".

Ngày 19/8/2024 Cơ quA CSĐT Công A huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1406/QĐ-ĐTTH đối với thương tích của Lê Nguyễn ThAnh P.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 6371/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Viện khoa học hình sự - B Công A kết luận:

### **1. Các kết quả chính**

*Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định tại bệnh viện, khám C4 khoa, xác định Anh Lê Nguyễn ThAnh P bị đa chấn thương (vết thương nhu mô phổi trái, tràn máu - khí khoang màng phổi trái,...), đã xử trí.*

### **2. Kết luận**

#### **2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể**

*Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích bA hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của B Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Anh Lê Nguyễn ThAnh P tại thời điểm giám định tối thiểu là 11% (Mười một phần trăm).*

*Hiện tại Anh Lê Nguyễn ThAnh P đang điều trị tại bệnh viện nên chưa khám đánh giá được đầy đủ các tổn thương và di chứng chấn thương (nếu có). Đề nghị cơ quA CSĐT Công A huyện Ứng Hòa đưa P đi giám định bổ sung tại Viện khoa học hình sự sau khi Anh P điều trị ổn định và ra viện.*

#### **2.2. Cơ chế hình T thương tích**

*Các tổn thương ở vùng lưng của Anh Lê Nguyễn ThAnh P do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên"*

Ngày 17/10/2024 Cơ quA CSĐT Công A huyện Ứng Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 1735/QĐ-ĐTTH và Quyết định dẫn giải số 1736/QĐ-ĐTTH đối với Lê Nguyễn ThAnh P, đồng thời yêu cầu P đi giám định thương tích. Tuy nhiên P có quA điểm không đi giám định thương tích do giữa P và gia đình A đã hòa giải. P có Đơn từ chối giám định thương tích gửi Cơ quA điều tra và cương quyết không chấp hành Quyết định nên việc dẫn giải không tiến hành được.

Ngày 28/8/2024 Cơ quA CSĐT Công A huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1501/QĐ-ĐTTH; Ngày 29/8/2024 Cơ quA CSĐT Công A huyện Ứng Hòa ra Quyết định dẫn giải số 1506/QĐ-ĐTTH đối với Anh Hoàng Anh T, đồng thời yêu cầu T đi giám định thương tích. Tuy nhiên T có quA điểm không đi giám định thương tích do T và gia đình A đã hòa giải và cương quyết không chấp hành Quyết định nên việc dẫn giải không tiến hành được.

Ngày 23/8/2024 Cơ quA CSĐT Công A huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định

trung cầu giám định số 1452/QĐ-ĐTTH đối với thương tích của Đào Duy A.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 6532/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Viện khoa học hình sự - B Công A ra Kết luận:

### **"2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể**

*Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích bA hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của B Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:*

*- Sẹo vùng vai trái, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).*

*- Sẹo vùng cổ trước bên trái, kích thước nhỏ: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, Chương 8).*

*- Sẹo khuỷu tay trái, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).*

*- Sẹo mặt trước cổ cH1 phải, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).*

*Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của B Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Duy A tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm)*

### **2.2. Cơ chế hình T thương tích**

*Các tổn thương trên cơ thể của Anh Đào Duy A do vật tày gây nên."*

Ngày 21/8/2024 Cơ quA CSĐT Công A huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trung cầu giám định số 1424/QĐ-ĐTTH đối với các đồ vật thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 6733/KL-KTHS ngày 23/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công A Tp Hà Nội, kết luận:

*"1. 01 Dao(loại dao bấm) dài 20,5cm, bằng kim loại màu đen; phần chuôi dao dài 11,5cm, giữa phần chuôi có khe hở để gập phần lưỡi dao, trên chuôi dao có dòng chữ BROWNING; phần lưỡi dao có một cạnh sắc và đầu nhọn dài 09cm, trên lưỡi dao có dòng chữ BROWNING, bản rộng 02 cm có dính máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Nguyễn Thanh P.*

*2. Chất màu nâu đỏ thu tại mặt tường phía nam khu nhà ông Nguyễn Văn Tuất, vị trí cách góc Tây Nam 25cm, cách nền xóm 1,25m (kí hiệu M1) là máu người, không pH1 tích được kiểu gen do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém.*

*3. Chất màu nâu đỏ thu tại mặt đường lối dẫn vào khu nhà ông Hoàng Đức K, vị trí cách cH1 tường bao phía tây khu nhà ông Nguyễn Văn Tuất 22cm, cách đường xóm 5, PLT 40cm (Kí hiệu M2) là máu người, không pH1 tích được kiểu gen do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém.*

*4. Chất màu nâu đỏ dạng trượt quét tại mặt ngoài tường bao phía tây khu nhà*

ông Nguyễn Văn T, vị trí cách góc phía tây nam 4,8m (kí hiệu M3) là máu người, không pH1 tích được kiểu gen do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém.

5. Chất màu nâu đỏ dạng phun thu tại mặt ngoài tường bao phía tây khu nhà ông Nguyễn Văn T, vị trí cách góc phía tây nam 5,75m, cách nền lối dẫn vào nhà ông K 1,19m (kí hiệu M4) là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Nguyễn Thanh P.

6. Chất màu nâu đỏ dạng phun thu tại mặt ngoài tường bao phía tây khu nhà ông Nguyễn Văn T, vị trí cách góc phía tây nam 8,8m, cách nền lối dẫn vào nhà ông K 1,15m (kí hiệu M5) là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Nguyễn Thanh P.

7. Chất màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài bao tải chứa vôi Bt ở khu vực góc tây bắc sân nhà ông K (kí hiệu M6) là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Nguyễn Thanh P.”

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đào Duy A đã T khản Ki nhận toàn B hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời Ki của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các T3 liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: bị cáo đã Ki nhận hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo và gia đình bị cáo đều Ki tại phiên tòa là bị cáo tác động gia đình bồi thường thương tích kịp thời cho bị hại; khoản tiền này là của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 119/CT-VKS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích”, điểm đ khoản 2 Điều 134 B luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và trẢnh luận: Căn cứ vào các T3 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời Ki nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Cố ý gây thương tích”, điểm đ khoản 2 Điều 134 B luật hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì tại phiên tòa bị cáo T khản, ăn năn, hối cải; đã bồi thường bị hại; phía bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo lần đầu phạm tội;

\* Về tội danh và hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 B luật hình sự và Điều 328 B luật tố tụng hình sự: Xử phạt: Đào Duy A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã Hòa P, huyện Ứng Hòa, T phó

Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

\* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của B luật hình sự và Điều 106 của B luật tố tụng hình sự:

+ Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại đã xong. Bị hại không yêu cầu gì thêm.

+ Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 gậy tre dài 1,15m, đường kính 3cm, phần đầu có 03 chiếc đinh; 1 Dao (loại dao bấm) dài 20,5cm, bằng kim loại màu đen; phần chuôi dao dài 11,5cm, giữa phần chuôi có khe hở để gập phần lưỡi dao, trên chuôi dao có dòng chữ "BROWNING"; phần lưỡi dao có một cạnh sắc và đầu nhọn dài 09cm, trên lưỡi dao có dòng chữ "BROWNING"; 01 đoạn dây dù màu xanh dài 8,5m, rộng 1cm; 01 đoạn gậy nhựa màu đen, có cán bằng nhựa màu xanh, gậy dài 55,5cm, trong đó phần cán nhựa màu xanh dài 9,2cm, đường kính tay C1 2,85cm; phần thân gậy dài 46,3cm, đường kính 2,2cm, đầu gậy có vết gãy cũ; 01 gậy 3 khúc bằng kim loại, phần tay C1 bọc cao su màu đen, khi thu vào gậy có độ dài 23,3cm, thân gậy đường kính 2,8cm; khi đẩy ra gậy dài 64cm, thân gậy bằng kim loại sơn màu óng ánh. Ngoài phần cán gậy, thân gậy chia làm 2 đoạn; một đoạn dài 19,3cm, đường kính 1,65cm; một đoạn dài 20,5cm, đường kính 1,1cm.

- Đề nghị trả lại Anh Hoàng Đức K: 01 gậy loại dùng để tập cơ tay bằng kim loại màu đen dài 53cm, hai đầu gậy có ốp bằng cao su màu đen dài 9,5cm, ở giữa gậy có lò xo bằng kim loại màu đen, đường kính 3cm, phần đầu có dây đeo màu đen; 01 Thẻ nhớ Micro SD loại 64GB;

- Đề nghị trả lại bị cáo Đào Duy A: 01 Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29Y3-707.28, số khung: 096284, số máy: 013435; 01 Đăng ký xe số 000317 màu tên Đào Duy A.

- Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án:); 01 đĩa CD-R 80 MQ nhãn hiệu Maxell, bên trong lưu 02 video tên "22.00.00-22.05.00.dav" và tên "22.05.00-22.10.00.dav".

(Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, T phố Hà Nội Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2024).

\* Về án phí: bị cáo chịu án phí theo qui định pháp luật.

\* Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ vào những chứng cứ và T3 liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người

tham gia tố tụng khác.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện, Điều tra viên, -Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quA tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội dẢnh áp dụng đối với bị cáo: Tại phiên Toà bị cáo đều nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời Ki của bị hại, phù hợp với lời Ki của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA, phù hợp với lời Ki của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, cùng các T3 liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/8/2024, tại thôn PLT, xã PL, huyện Ứng Hòa, Đào Duy A bức xúc việc gia đình Hoàng Anh T đánh mẹ của mình là bà Trần Thị H và chị gái là Đào Thị C1, nên A đã sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao bấm kim loại đâm 01 nhát trúng bụng của Anh T, cùng lúc này Anh Lê Nguyễn ThẢnh P ra cáo ngăn thì bị A đâm 02 nhát trúng vùng lưng của Anh P. Hậu quả: Anh P bị thương tích tổn hại 11% sức khỏe.

Với các hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 B luật hình sự như nội dung Cáo trạng Viện trưởng Viện kiểm sát nH1 dân huyện UH đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, nH1 tH1, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đã xâm phạm trật tự trị A xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất A ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nH1 dân. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo bị cáo và để giúp bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xét đến nguyên nH1 dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo phần nguyên nH1 xuất phát từ việc bị cáo bức xúc về việc mẹ đẻ và chị gái bị cáo bị người nhà Anh Hoàng Anh T đánh, chửi trước: bà Nguyễn Thị T (bà nội Anh T)

tát trúng má chị C1, bà Hoàng Thị C2 (cô của T) chặn xe mô tô rồi chửi và dùng tay tát vào mặt C1 cùng bà H.

Mặt khác, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, T khẩn Ki báo và có thái độ ăn năn hối cải; tác động cùng gia đình bồi thường tích cực cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo lần đầu phạm tội; bị cáo có nH1 tH1 tốt, không có tiền án, tiền sự; bố bị cáo được tặng huân chương chiến công do có T tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu giúp cách mạng Cáompuchia; có nhiều cống hiến cho quê hương và đạt nhiều T tích, giấy khen khi tham gia công tác chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh thôn A P, được nhận huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 B luật hình sự.

Bản tH1 bị cáo A bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2024 đến nay đã được hơn 4 tháng cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, HĐXX nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng Điều 65 B luật hình sự, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo đủ đảm bảo tính nghiêm minh, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 B luật tố tụng hình sự; Điều 47 của B luật hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại đã xong. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét. Ghi nhận việc bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Hoàng Anh T, Đào Duy A, Đào Thị C1, Đào Thị H1, Trần Thị H, Lê Thị Kim C3, Hoàng Thị C4 không yêu cầu ai phải bồi thường gì. Do vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết.

+ Xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ: 01 gậy tre dài 1,15m, đường kính 3cm, phần đầu có 03 chiếc đinh; 1 Dao (loại dao bấm) dài 20,5cm, bằng kim loại màu đen; phần chuôi dao dài 11,5cm, giữa phần chuôi có khe hở để gập phần lưỡi dao, trên chuôi dao có dòng chữ “BROWNING”; phần lưỡi dao có một cạnh sắc và đầu nhọn dài 09cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “BROWNING”; 01 đoạn dây dù màu xAnh dài 8,5m, rộng 1cm; 01 đoạn gậy nhựa màu đen, có cán bằng nhựa màu xAnh, gậy dài 55,5cm, trong đó phần cán nhựa màu xAnh dài 9,2cm, đường kính tay C1 2,85cm; phần tH1 gậy dài 46,3cm, đường kính 2,2cm, đầu gậy có vết gãy cũ; 01 gậy 3 khúc bằng kim loại, phần tay C1 bọc cáoo su màu đen, khi thu vào gậy có độ dài 23,3cm, tH1 gậy đường kính 2,8cm; khi đẩy ra gậy dài 64cm, tH1 gậy bằng kim loại sơn màu óng ánh. Ngoài phần cán gậy, tH1 gậy chia làm 2 đoạn; một đoạn dài 19,3cm, đường kính 1,65cm; một đoạn dài 20,5cm,

*đường kính 1,1cm.*

- Trả lại cho bị cáo Đào Duy A: 01 Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29Y3-707.28, số khung: 096284, số máy: 013435; 01 Đăng ký xe số 000317 mAg tên Đào Duy A, xác định là của A, mua đăng ký sử dụng, ngày 16/8/2024 A điều khiển xe mô tô này đến nhà Hoàng Anh T với mục đích đánh nhau với người đã đánh mẹ và chị gái mình.

- Trả lại cho Anh Hoàng Đức K: 01 gậy loại dùng để tập cơ tay bằng kim loại màu đen dài 53cm, hai đầu gậy có ốp bằng cao su màu đen dài 9,5cm, ở giữa gậy có lò xo bằng kim loại màu đen, đường kính 3cm, phần đầu có dây đeo màu đen; 01 Thẻ nhớ Micro SD loại 64GB.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R 80 MQ nhãn hiệu Maxell, bên trong lưu 02 video tên "22.00.00-22.05.00.dav" và tên "22.05.00-22.10.00.dav".

[5] Các vấn đề khác:

Đối với thương tích của Đào Duy A: Quá trình điều tra xác định Đào Duy A bị Lê Nguyễn Thanh P dùng tay phải tóm tóc, dùng tay trái tát 02 phát trúng má phải và 01 phát trúng má trái của A; Hoàng Đức K dùng gậy nhựa vụt 2, 3 cái trúng tay phải của A; Hoàng Huy T3 dùng gậy ba khúc vụt nhiều cái trúng người A. Hậu quả: A bị tổn hại sức khỏe là 5%. Tại thời điểm xô sát trên, Hoàng Đức K dùng gậy vụt trúng tay phải của A khi đang C1 dao gậy thương tích cho T và P với mục đích khiến A buông dao ra. Sau đó, Hoàng Đức K dùng dây dù trói Đào Duy A sau khi A gây thương tích cho T và P. Việc K trói A để không cho A tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác, ngay sau đó Anh K đã cởi trói cho A, đồng thời gia đình Anh K đã báo ngay cho Công An xã PL đến giải quyết. Do vậy, hành vi của Hoàng Đức K không có lỗi. HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với Hoàng Huy T3, tại thời điểm T3 dùng gậy ba khúc vụt vào người A gây thương tích thì T3 chưa đủ 14 tuổi. Do vậy, T3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra cũng không xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với T3, HĐXX không đặt ra giải quyết.

Quá trình điều tra, Đào Duy A không đề nghị gì về thương tích của mình nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Lê Nguyễn Thanh P về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 B luật Hình sự. Ngày 25/11/2024, Công An huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Nguyễn Thanh P về hành vi trên là có căn cứ nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với Đào Thị C1, Đào Thị H1: Ngày 16/8/2024, C1 có hành vi dùng C11 đập 01 cái trúng bụng của Hoàng Thị C4; H1 dùng tay đánh vào người chị Lê Thị Kim C3. Do Hoàng Thị C4 và Lê Thị Kim C3 C2 bị đau nhẹ, không bị thương tích, không đề nghị gì nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với

Đào Thị C1, Đào Thị H1 về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Điều 134 B luật Hình sự là có căn cứ, HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với Hoàng Thị C2, Hoàng Thị C4, Nguyễn Thị T, Lê Thị Kim C3: Ngày 16/8/2024, C2 có hành vi dùng tay tát trúng mặt của C1 02 cái, tát trúng vùng đầu của bà H 01 cái; C4 có hành vi dùng tay phải tát C1 01 cái trúng mặt; T có hành vi dùng tay tát trúng mặt C1 01 cái, C3 có hành vi dùng tay, CH1 đánh Đào Thị H1. Tuy nhiên, bà H, chị H1, chị C1 C2 bị đau nhẹ, không bị thương tích, không đề nghị gì nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Hoàng Thị C2, Hoàng Thị C4, Nguyễn Thị T, Lê Thị Kim C3 về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Điều 134 B luật Hình sự. Ngày 25/11/2024, Công An huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đào Thị C1, Đào Thị H1, Hoàng Thị C2, Hoàng Thị C4, Nguyễn Thị T, Lê Thị Kim C3 về hành vi trên là có căn cứ nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**I. Tuyên bố bị cáo:** Đào Duy A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 B luật hình sự và Điều 328 B luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Đào Duy A 24 (*hai mươi tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đào Duy A cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã Hòa P, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, giữ về một tội phạm khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của B luật Hình sự và Luật thi hành án hình sự.

**II. Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của B luật hình sự và Điều 106 của B luật tố tụng hình sự, tuyên:

1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại đã xong. Bị hại không yêu cầu gì khác.

2. Xử lý vật chứng của vụ án:

\* Tịch thu tiêu huỷ: 01 gậy tre dài 1,15m, đường kính 3cm, phần đầu có 03 chiếc đinh; 1 Dao (loại dao bấm) dài 20,5cm, bằng kim loại màu đen; phần chuôi dao dài 11,5cm, giữa phần chuôi có khe hở để gập phần lưỡi dao, trên chuôi dao có dòng chữ "BROWNING"; phần lưỡi dao có một cạnh sắc và đầu nhọn dài 09cm, trên lưỡi dao có dòng chữ "BROWNING"; 01 đoạn dây dù màu xAnh dài 8,5m, rộng 1cm; 01 đoạn gậy nhựa màu đen, có cán bằng nhựa màu xAnh, gậy dài 55,5cm, trong đó phần cán nhựa màu xAnh dài 9,2cm, đường kính tay C1 2,85cm; phần tH1 gậy dài 46,3cm, đường kính 2,2cm, đầu gậy có vết gãy cũ; 01 gậy 3 khúc bằng kim loại, phần tay C1 bọc cáoo su màu đen, khi thu vào gậy có độ dài 23,3cm, tH1 gậy đường kính 2,8cm; khi đẩy ra gậy dài 64cm, tH1 gậy bằng kim loại sơn màu óng ánh. Ngoài phần cán gậy, tH1 gậy chia làm 2 đoạn; một đoạn dài 19,3cm, đường kính 1,65cm; một đoạn dài 20,5cm, đường kính 1,1cm.

\* Trả lại bị cáo Đào Duy A: 01 Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xAnh, BKS 29Y3-707.28, số khung: 096284, số máy: 013435; 01 Đăng ký xe số 000317 mAg tên Đào Duy A.

\* Trả lại Anh Hoàng Đức K: 01 gậy loại dùng để tập cơ tay bằng kim loại màu đen dài 53cm, hai đầu gậy có ốp bằng cáoo su màu đen dài 9,5cm, ở giữa gậy có lò xo bằng kim loại màu đen, đường kính 3cm, phần đầu có dây đeo màu đen; 01 Thẻ nhớ Micro SD loại 64GB.

\* Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R 80 MQ nhãn hiệu Maxell, bên trong lưu 02 video tên "22.00.00-22.05.00.dav" và tên "22.05.00-22.10.00.dav".

(Số vật chứng hiện đAg lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, T phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2024).

**III. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 B luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy BA thường vụ Quốc hội, tuyên: Buộc bị cáo Đào Duy A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**IV. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của B luật tố tụng hình sự, tuyên: bị cáo; bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA C2 được quyền kháng cáo những vấn đề liên quA trực tiếp đến quyền lợi của mình) đều được quyền kháng cáo trong hạn - 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối

với bị cáo và người có mặt; kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

**Nơi nhận:**

- TAD TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thiện**